

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phong;

Ông Phạm Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Nam V**, (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1978. Giới tính: nam; Nơi đăng ký NKTT: Xóm 5, xã N, huyện Đ, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Trần Xuân T; Mẹ: Phạm Thị H; Vợ: Nguyễn Thị N; Có 03 đứa con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N, (tên gọi khác: B); sinh năm: 1990. Giới tính: nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Nguyễn Văn H; Mẹ: Lê Thị Tuyết N; Anh chị em 03 người: Lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

3. Họ và tên: Nguyễn Quốc Đ, (tên gọi khác: L); sinh năm: 1990. Giới tính: nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn M (chết); Mẹ: Bùi Thị T; Anh chị em 03 người: Lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

4. Họ và tên: Đỗ Thành L, (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1974. Giới tính: nam; Nơi đăng ký NKTT: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Đỗ Huỳnh Th (chết); Mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 02 đứa con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

(Bốn bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hà Thiện T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt);

3. Ông Võ Phước N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2021, tại quán nước của ông Võ Phước N ở Ấp 3, xã Tân Thành, huyện T có Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ đang ngồi uống nước. Tại đây, cả nhóm rủ nhau đánh bài ăn thua bằng tiền trái phép và cùng đi xuống lán trại của công nhân thi công công trình cầu đi qua kênh Bo Bo (nhà do ông N cho thuê, cạnh quán nước của ông N). Hình thức đánh bài binh xập xám (binh 13 lá), mỗi ván người chơi đặt cược 100.000đ, đá đều (con bạc căn cứ

vào kết quả tụ bài của mình so với các tụ bài còn lại, nếu thắng 01 tụ bài thì được 100.000đ, nếu thua 01 tụ bài thì mất 100.000đ), các con bạc làm cái 01 ván xoay vòng. Trần Nam V sử dụng 4.000.000đ, Nguyễn Văn N sử dụng 2.000.000đ, Nguyễn Quốc Đ sử dụng 2.000.000đ làm vốn đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 8.000.000đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đỗ Thành L, chủ đại lý bia gần quán giải khát của ông N đến thu gom vỏ chai bia đã qua sử dụng, thấy đánh bạc nên vào xem. Tại đây, cả nhóm L cùng tham gia nhưng L không có tiền, Vân, Đạt, N đồng ý cho L chơi thiếu. Lúc này, sòng bạc được chia bài thành 04 tụ gồm: Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L. Trong lúc các con bạc ngồi chơi đánh bài thì Nguyễn Văn H và Hà Thiện T đứng xem. Trong lúc xem, H lấy kết quả tụ bài của N, T lấy kết quả tụ bài của Đạt để cá cược với nhau (cược riêng). H và T mỗi người bỏ ra 200.000đ để làm vốn cá cược với nhau, H và T cá cược với nhau 02 ván, mỗi ván 100.000đ, kết quả: H thắng 01 ván và thua 01 ván. Quá trình đánh bạc, Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L không kiểm, đếm nên không xác định được cụ thể số tiền thắng, thua. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Tân Thành tuần tra phát hiện, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đồ vật tài sản có liên quan.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L về tội “Đánh bạc”. Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Nam V từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58; các điểm: i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn N từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
2. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
3. Bị cáo Đỗ Thành L từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 cái mền màu vàng sọc đen; 03 bộ bài tây (loại 52 lá), 02 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa sử dụng; 01 bàn và 04 ghế gỗ. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 8.400.000đ (thu trên chiếu bạc). Cơ quan điều tra đã tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện T theo giấy nộp tiền ngày 08 tháng 10 năm 2021.

Các bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Điều tra, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2021, tại lán trại của công nhân thi công công trình cầu đi qua kênh Bo Bo ở Ấp 3, xã Tân Thành, huyện T, Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền trái phép. Hình thức đánh bài bình xập xám (bình 13 lá), mỗi ván người chơi đặt cược 100.000đ, các con bạc làm cái 01 ván xoay vòng. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 8.000.000đ. Trong lúc các con bạc đang đánh bài thì Nguyễn Văn H và Hà Thiện T cũng tham gia cá cược với nhau (cược riêng), số tiền H và T bỏ ra để tham gia cá cược là 400.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo: Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã phản ánh đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự

công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng và chống tệ nạn cờ bạc trong xã hội. Do đó đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy trong vụ án có nhiều người tham gia nhưng không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người nên đây là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Trong tổng số tiền 8.000.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc thì bị cáo Trần Nam V có 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn N có 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Quốc Đ có 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, riêng bị cáo Đỗ Thành L mặc dù không mang theo tiền để đánh bạc nhưng các bị cáo khác cho bị cáo L chơi thiếu và khi bị cáo L thắng thì vẫn được các bị cáo V, Nhung, Đạt chung tiền đầy đủ, đến khi có lực lượng công an đến thì bị cáo L vẫn đang thắng và để tiền trên chiếu bạc nhưng bị cáo L không biết cụ thể là bao nhiêu cho nên hành vi dùng 8.000.000đ để đánh bạc của các bị cáo được thu giữ trên chiếu bạc đã cấu thành tội Đánh bạc, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo Trần Nam V tình tiết giảm nhẹ đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tích cực nộp lại số tiền đánh bạc; bị cáo đang nuôi con nhỏ; số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L có các tình tiết giảm nhẹ như: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực nộp lại số tiền đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa nhưng bị cáo V phải chịu một hình phạt nặng nhất do bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác.

Đề nghị về mức hình phạt của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Hà Thiện T và Nguyễn Văn H đứng xem đánh bài, đã lấy kết quả tụ bài của người khác để cá cược với nhau, T và H không cá cược với 4 bị cáo. Số tiền Hà Thiện T và Nguyễn Văn H sử dụng để đánh bạc chỉ 400.000đ, bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc” nên không đủ cơ sở xử lý hình sự, Công an huyện T chuyển cho Công an xã Tân Thành xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

[6] Đối với Võ Phước N cho thuê nhà làm lán trại để công nhân thi công công trình cầu đi qua kênh Bo Bo ở. Quá trình Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L sử dụng lán trại đánh bạc thì ông N không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện không xem xét xử lý là có cơ sở.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có thu giữ vật chứng gồm: 01 cái mền màu vàng sọc đen; 03 bộ bài tây (loại 52 lá), 02 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa sử dụng; 01 bàn và 04 ghế gỗ. Tiền Việt Nam: 8.400.000đ (thu trên chiếu bạc). Xét thấy:

[7.1] Đối với Tiền Việt Nam: 8.400.000đ (thu trên chiếu bạc) là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[7.2] Đối với 01 cái mền màu vàng sọc đen; 03 bộ bài tây (loại 52 lá), 02 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa sử dụng; 01 bàn và 04 ghế gỗ là những công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra có thu giữ các tài sản không có liên quan đến vụ án sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Nam V 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Beo) 20.000.000 đồng;
2. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ (tên gọi khác: Luận) 20.000.000 đồng;
3. Bị cáo Đỗ Thành L 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước Tiền Việt Nam: 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) hiện tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm gửi Kho bạc Nhà nước huyện T theo giấy nộp tiền ngày 08/10/2021, nộp vào tài khoản số 3949.0.9005288.00000.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái mền màu vàng sọc đen; 03 bộ bài tây (loại 52 lá), 02 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa sử dụng; 01 bàn và 04 ghế gỗ. (Vật chứng này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo: Trần Nam V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc Đ và Đỗ Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10-12-2021). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn